TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Hoàng D, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: L, tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Hoàng D và bà Trương Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cả hai thống nhất có 01 con chung là Dương Hoàng Bảo Y, sinh ngày 21/9/2022. Bà Trương Thị Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Dương Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Ông Dương Hoàng D đồng ý chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004825 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Dương Hoàng D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Hải (Giấy CNKH số 76 ngày 22/12/2022 của UBND phường Mỹ Bình);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung